

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 27.6.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UMT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Trương Hoàng Dân

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu

Nơi cư trú: Ấp MT, xã M, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hòa Chánh, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Danh Minh C, sinh năm 1997; tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú ấp A, xã B, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc Khomer; con ông Danh R, sinh năm 1971 và bà Thị V, sinh năm 1977; vợ không; con không; tiền sự không; tiền án 01 ngày 22/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện

C T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 4 tháng 15 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2017 cho đến nay (có mặt).

* Người bị hại:

Thị Hoàng L, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Thị V, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang

2/ Huỳnh Văn B, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã H, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

3/ Phạm Văn M, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp II, xã Y, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/4/2017 anh Danh Hồng Đ chồng của chị Thị Hoàng L đi làm thuê tại huyện Phú Quốc về nên rủ Danh Thực, Danh Cường, Danh Chòn và Danh Minh C tổ chức nhậu tại nhà mình thuộc ấp A, xã B, huyện UMT, Kiên Giang. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì Thực và Cường đi về, còn lại anh Đ, C và Chòn thì tiếp tục nhậu.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc mọi người uống rượu say, không ai để ý, Danh Minh C lén lút đi đến phòng ngủ của chị Thị Hoàng L, thấy cửa phòng không khóa, C mở cửa đột nhập vào phòng tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi vào trong phòng, C quan sát thấy trên sào quần áo của chị L có treo một túi xách, C dùng tay mở túi xách ra phát hiện có một túi vải màu đỏ, bên trong có đựng 01 (một) chiếc lắc vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) chiếc bông tai vàng 24k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,8 chỉ và 01 (một) vòng cẩm thạch có cấn hai khúc khâu vàng 18k, trọng lượng 0,65 chỉ. C lấy tất cả số vàng bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi ra ngoài nhậu tiếp, đến khoảng 14 giờ thì nghỉ nhậu thì C và Chòn đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Danh Minh C đem chiếc bông tai vàng 24k, trọng lượng 0,5 chỉ và chiếc vòng cẩm thạch có cấn hai khúc khâu vàng 18k, trọng lượng 0,65 chỉ đến tiệm vàng của anh Phạm Văn M ngụ tại chợ II, xã Y, huyện AB bán với số tiền

2.885.000 đồng. Đến ngày 08/4/2017, C tiếp tục đem chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,8 chỉ đến tiệm vàng của anh Huỳnh Văn B ngụ tại ấp 10, xã H, huyện AM bán với số tiền là 1.540.000 đồng. Đến 20 giờ ngày 10/4/2017 C đi về nhà và đem chiếc lắc vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ cất giấu trong nhà mình.

Ngày 11/4/2017 Danh Minh C bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện UMT mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện UMT kết luận:

- 01 (một) chiếc lắc vàng 24k (loại vàng 97,9%) kiểu khoen lật, trọng lượng 05 (năm) chỉ được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là **17.100.000 đồng** (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc bông tai vàng 24k (loại vàng 97,9%), kiểu móc câu, trọng lượng 0,5 (không phẩy năm) chỉ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là **1.710.000 đồng** (Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng);

- 01 (một) vòng cầm thạch có cần hai khúc khâu vàng 18k (loại vàng 60%), trọng lượng 0,65 (không phẩy sáu mươi lăm) chỉ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là **1.465.750 đồng** (Một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng);

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k (loại vàng 60%), kiểu nhẫn vuông, mặt có hột màu đỏ, trên hột màu đỏ có hình tháp, trọng lượng 0,8 (không phẩy tám) chỉ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là **1.804.000 đồng** (Một triệu tám trăm lẻ bốn nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại trên có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là **22.079.750 đồng** (Hai mươi hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng)

Tang vật thu giữ gồm:

01 (một) chiếc lắc vàng 24k, kiểu khoen lật, trọng lượng 05 (năm) chỉ; 01 (một) chiếc bông tai vàng 24k, kiểu móc câu, trọng lượng 0,5 (không phẩy năm) chỉ; 02 (hai) cần vòng cầm thạch bằng vàng 18k, trọng lượng 0,65 (không phẩy sáu mươi lăm) chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, kiểu nhẫn vuông, hột màu đỏ, trên hột màu đỏ có hình tháp bằng vàng 18k, trọng lượng 0,8 (không phẩy tám) chỉ.

Ngày 20/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện UMT đã tiến hành trao trả cho bị hại Thị Hoàng L các tài sản là tang vật thu giữ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 07/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Bị cáo Danh Minh C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Danh Minh C từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự bà Thị Hoàng L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa bị cáo C xin được giảm nhẹ hình phạt.

Theo đơn xin xét xử người bị hại Thị Hoàng L đã nhận lại số vàng bị cáo trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo C theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo; Người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Danh Minh C đã khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/4/2017 tại nhà ông Danh Hồng Đ và bà Thị Hoàng L thuộc ấp A, xã B, huyện UMT, Kiên Giang có tổ chức nhậu, gồm có anh Danh Hồng Đ, Danh Thực, Danh Cường, Danh Chòn và Danh Minh C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc mọi người uống rượu say, không ai để ý, Danh Minh C lén lút đi đến phòng ngủ của bà Thị Hoàng L lấy trộm 01 (một) chiếc lắc vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) chiếc bông tai vàng 24k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,8 chỉ và 01 (một) vòng cẩm thạch có cần hai khúc khâu vàng 18k, trọng lượng 0,65 chỉ.

Tổng tài sản trên được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá là **22.079.750 đồng** (Hai mươi hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và theo thông báo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thì tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 22.079.750 đồng, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Danh Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng lòng tốt của gia đình bà L và khi mọi người uống rượu say, lén lút đi đến phòng ngủ của bà Thị Hoàng L trộm cắp vàng, bị cáo vừa liều lĩnh và tinh vi. Mặt khác bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thiện chí khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, Điều, khoản đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là có căn cứ, có cơ sở.

Ý kiến của bị cáo xin lỗi người bị hại L và hứa sẽ không tái phạm nữa.

Xét ý kiến của bị cáo Hội đồng xét xử ghi nhận, bị cáo đã một lần phạm tội có tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội do vậy cần xử lý nghiêm để răn đe.

Đối với hành vi của Phạm Văn M, chủ tiệm vàng Kim Sạn và Huỳnh Văn B, chủ tiệm vàng Kim Hương, lúc mua vàng do Danh Minh C bán, không biết số vàng do Danh Minh C trộm cắp được mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Về biện pháp tư pháp:

Ngày 20/4/2017, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện UMT đã tiến hành trao trả cho bị hại Thị Hoàng L.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Thị Hoàng L đã nhận lại tài sản đã mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với số tiền 2.885.000đ của ông Phạm Văn M mua đôi bông tai và chiếc vòng cẩm thạch và số tiền 1.540.000đ của ông Huỳnh Văn B mua chiếc nhẫn của bị cáo Danh Minh C, đã được bị cáo và gia đình bị cáo trả lại cho ông M và ông B xong.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Minh C 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/4/2017.

Các biện pháp tư pháp:

Ngày 20/4/2017, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện UMT đã tiến hành trao trả tài sản cho người bị hại Thị Hoàng L.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Thị Hoàng L đã nhận lại tài sản đã mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Số tiền 2.885.000đ của ông Phạm Văn M và số tiền 1.540.000đ của ông Huỳnh Văn B mua tài sản trộm cắp của bị cáo Danh Minh C, đã được bị cáo và gia đình bị cáo trả lại cho ông M và ông B xong.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Danh Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện UMT;
- Công an huyện UMT;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Cơ quan THA dân sự H.U Minh Thượng;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Ấn